

Số: 133/KL-QLCL

Tuyên Quang, ngày 29 tháng 10 năm 2015

## KẾT LUẬN THANH TRA

### **Việc chấp hành pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong kinh doanh Thủy sản đối với cơ sở Bùi Thị Tuyết Nhung**

Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-QLCL ngày 29/9/2015 của Chi cục trưởng Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang về Thanh tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong kinh doanh Thủy sản đối với cơ sở Bùi Thị Tuyết Nhung từ ngày 06/10/2015 đến ngày 22/10/2015. Đoàn thanh tra số 19 (theo Quyết định số 19/QĐ-QLCL ngày 29/9/2015) đã tiến hành thanh tra tại cơ sở kinh doanh thủy sản Bùi Thị Tuyết Nhung, địa chỉ: Tổ 16, phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Xét Báo cáo kết quả Thanh tra số 05/BC-ĐTTr ngày 23/10/2015 của Đoàn thanh tra số 19 (theo Quyết định số 19/QĐ-QLCL ngày 29/9/2015) về kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong kinh doanh Thủy sản đối với cơ sở Bùi Thị Tuyết Nhung, địa chỉ: Tổ 16, phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang kết luận việc chấp hành pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong kinh doanh Thủy sản đối với cơ sở Bùi Thị Tuyết Nhung, địa chỉ: Tổ 16, phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang như sau:

#### **I. Khái quát chung**

Cơ sở kinh doanh Thủy sản Bùi Thị Tuyết Nhung hoạt động kinh doanh từ ngày 28/11/2011 theo Giấy đăng ký hộ kinh doanh số 15A8006047, cấp ngày 28/11/2011. Đăng ký thay đổi lần 01 ngày 01/02/2013. Do phòng Tài Chính Kế hoạch, Ủy ban nhân dân TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Ngành nghề kinh doanh: Thủy sản tươi sống, thủy sản đông lạnh và nấm tươi; hiện tại cơ sở có 01 người trực tiếp tham gia hoạt động kinh doanh.

Địa điểm kinh doanh: Tại tổ 16, phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

#### **II. Kết quả kiểm tra, xác minh**

Căn cứ báo cáo số 01/BC-CSKD ngày 02/10/2015 của cơ sở kinh doanh thủy sản Bùi Thị Tuyết Nhung. Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh theo từng nội dung và có kết quả như sau:

### 1. Ưu điểm

- Về thủ tục, giấy tờ có liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm Thủy sản của cơ sở.

Tại thời điểm thanh tra cơ sở, cơ sở đã xuất trình đầy đủ các giấy tờ có liên quan đến hoạt động kinh doanh như:

+ Giấy đăng ký hộ kinh doanh số 15A8006047, cấp ngày 28/11/2011. Đăng ký thay đổi lần 01 ngày 01/02/2013. Do phòng Tài Chính Kế hoạch, Ủy ban nhân dân thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang cấp.

+ Giấy khám sức khỏe định kỳ cho chủ cơ sở và người trực tiếp kinh doanh sản phẩm: 01 giấy/ 01 người.

+ Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm trong kinh doanh thủy sản số 11 cấp ngày 26/8/2013 do Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang cấp.

+ Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm số 17/2015/XNTH-QLCL cấp ngày 22/7/2015 do Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản tỉnh Tuyên Quang cấp.

- Về giám sát nguồn gốc sản phẩm đầu vào, đầu ra của cơ sở

Tại thời điểm thanh tra cơ sở xuất trình đầy đủ hồ sơ như sổ ghi chép, hợp đồng, hóa đơn về các sản phẩm đầu vào.

- Số người trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh doanh của cơ sở

Cơ sở có 01 người trực tiếp tham gia vào hoạt động kinh doanh và được khám sức khỏe định kỳ theo quy định của pháp luật.

- Về hàng hóa kinh doanh của cơ sở

Tại thời điểm thanh tra hàng hóa kinh doanh của cơ sở đảm bảo về tem nhãn, nguồn gốc xuất xứ, hạn sử dụng theo quy định.

+ Hàng hóa đang kinh doanh gồm:

STT	Loại mặt hàng kinh doanh	Sản lượng kinh doanh (kg)	Giá trị (triệu đồng)	Nguồn gốc sản phẩm	Ghi chú
1	Chả mực	15	3	Hải Phòng	
2	Ngao biển	40	7	Hải Phòng	
3	Tôm sú	10	2,2	Hải Dương, Quảng Ninh	
4	Nấm tươi	15	900	Hà Nội	

+ Sản lượng kinh doanh trong 01 năm trở lại đây:

STT	Loại mặt hàng kinh doanh	Sản lượng kinh doanh (kg)	Giá trị (triệu đồng)	Thị trường tiêu thụ sản phẩm	Ghi chú
1	Chả mực	200	44	Trong tỉnh	
2	Ngao biển	3.600	65	Trong tỉnh	
3	Tôm sú	1.800	396	Trong tỉnh	
4	Nấm tươi	2.520	151	Trong tỉnh	

- Về địa điểm kinh doanh

+ Bố trí ở vị trí phù hợp, không bị ảnh hưởng của các yếu tố như: mùi hôi, khói, bụi, các tác nhân gây nhiễm khác từ môi trường xung quanh và không bị ngập nước, đọng nước khi trời mưa.

+ Nguồn nước sử dụng trong hoạt động về kinh doanh thực phẩm cơ sở dùng nước máy của công ty TNHH MTV cấp thoát nước Tuyên Quang.

+ Giao thông vận chuyển sản phẩm thực phẩm: Thuận tiện về giao thông vận chuyển sản phẩm thực phẩm.

- Về bố trí, thiết kế khu vực kinh doanh

+ Tường bao ngăn cách với bên ngoài: Có tường bao ngăn cách với bên ngoài.

+ Nền: Làm bằng gạch và xi măng không thấm và đọng nước, không trơn.

+ Trần: Làm bằng cốt không bị bong tróc, dễ làm vệ sinh.

+ Cửa ra vào: Có cửa ra vào, cửa sổ và lỗ thông gió.

+ Thiết bị, dụng cụ: Tại thời điểm thanh tra, cơ sở sử dụng 06 tủ lạnh để cấp đông và bảo quản sản phẩm trung bình 125l/tủ, công suất 75W/tủ. Không gỉ sét, không bị ăn mòn; có thể rửa và khử trùng.

+ Hệ thống chiếu sáng: Sử dụng ánh sáng tự nhiên và nhân tạo (bóng túyp).

+ Hệ thống cung cấp nước: Có hệ thống cung cấp nước.

+ Khu vực nhà vệ sinh: Tách biệt với khu bán hàng và đảm bảo vệ sinh.

+ Yêu cầu về vệ sinh: Tần suất làm vệ sinh: 01 lần / 01 ngày. Nhân công làm vệ sinh: 01 người.

*Vệ sinh thiết bị, dụng cụ chứa đựng:* Trước khi sử dụng và sau khi sử dụng đều vệ sinh.

*Vệ sinh cá nhân:* Trước khi tham gia hoạt động kinh doanh và sau khi đi vệ sinh đều vệ sinh cá nhân như rửa chân tay.

## 2. Tồn tại, hạn chế

- Một số sản phẩm bán ra không được ghi chép cụ thể dẫn đến khó truy xuất được nguồn gốc khi xảy ra tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng ATTP theo quy định.

- Hệ thống đèn chiếu sáng đã đảm bảo độ sáng nhưng một số bóng đèn chưa có chụp đèn bảo vệ.

### **III. Kết luận**

#### **1. Ưu điểm**

- Về thủ tục, giấy tờ có liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm Thủy sản của cơ sở:

Tại thời điểm thanh tra cơ sở đã xuất trình đầy đủ các giấy tờ có liên quan đến hoạt động kinh doanh sản phẩm của cơ sở.

- Về vị trí và điều kiện đảm bảo an toàn thực phẩm của cơ sở:

Tại thời điểm thanh tra cơ sở có vị trí kinh doanh phù hợp đảm bảo theo quy định, khu vực kinh doanh được bố trí thiết kế đảm bảo theo QCVN 02 - 01:2009/BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thủy sản - Điều kiện chung đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Về hàng hóa kinh doanh của cơ sở:

Tại thời điểm thanh tra cơ sở kinh doanh các loại hàng hóa theo đúng giấy phép đăng ký kinh doanh, hàng hóa có tem nhãn mác, đảm bảo và còn hạn sử dụng theo quy định.

#### **2. Tồn tại hạn chế**

- Tại thời điểm thanh tra cơ sở, một số sản phẩm bán ra không được ghi chép cụ thể dẫn đến khó truy xuất được nguồn gốc khi xảy ra tình trạng sản phẩm không đảm bảo chất lượng về ATTP.

- Hệ thống đèn chiếu sáng đã đảm bảo độ sáng nhưng một số bóng đèn chưa có chụp đèn bảo vệ.

### **IV. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền đã áp dụng: Không áp dụng**

### **V. Kiến nghị biện pháp xử lý**

Căn cứ kiến nghị, đề xuất của Đoàn Thanh tra số 19 về những ưu điểm, tồn tại, hạn chế của cơ sở kinh doanh thủy sản Bùi Thị Tuyết Nhung và căn cứ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì những tồn tại của cơ sở kinh doanh thủy sản Bùi Thị Tuyết Nhung chưa có trong chế tài xử phạt theo quy định. Do đó, Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản yêu cầu cơ sở khắc phục ngay những tồn tại, hạn chế như sau:

- Cơ sở phải có sổ bán hàng ghi chép đầy đủ các thông tin về sản phẩm bán ra cho khách hàng để có thông tin đầy đủ truy xuất được về nguồn gốc của sản phẩm khi xảy ra tình trạng sản phẩm mất an toàn thực phẩm.

- Đề nghị cơ sở bổ sung chụp đèn đối với một số bóng đèn của cơ sở chưa có chụp đèn bảo vệ.

Căn cứ kết quả Thanh tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong kinh doanh Thủy sản đối với cơ sở Bùi Thị Tuyết Nhung và đối chiếu với các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh Thủy sản. Cơ sở kinh doanh thủy sản Bùi Thị Tuyết Nhung đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong kinh doanh Thủy sản.

Kết luận này được công bố công khai tại cơ sở kinh doanh thủy sản Bùi Thị Tuyết Nhung và gửi đến các cơ quan liên quan theo quy định tại khoản 1, Điều 50 Luật Thanh Tra.

Công khai kết luận thanh tra theo quy định tại Điều 39 Luật Thanh Tra; Điều 46 của Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính Phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh Tra.

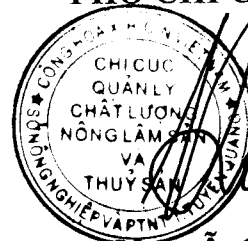
Trưởng phòng Quản lý chất lượng có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị về Thanh tra theo quy định tại Khoản 7, Điều 24 Luật Thanh tra.

Trên đây là kết luận thanh tra việc chấp hành pháp luật về chất lượng, an toàn thực phẩm trong kinh doanh Thủy sản đối với cơ sở Bùi Thị Tuyết Nhung, địa chỉ: Tổ 16, phường Phan Thiết, TP Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang./. *net*

*Nơi nhận:* ✓

- Sở Nông nghiệp & PTNT (báo cáo);
- Thanh tra Sở;
- Lãnh đạo Chi cục;
- Đoàn Thanh tra số 19;
- Cơ sở KDTS Bùi.T.T. Nhung;
- Lưu: VT, CL.

**KT. CHI CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG**



**Nguyễn Văn Thuận**